

đoạn 2021 - 2030. Bổ sung nội dung hỗ trợ tổ chức các hoạt động truyền dạy, phổ biến kinh nghiệm bảo tồn và phát triển nghề của các nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ phù hợp với phần bổ sung về đối tượng áp dụng đã nêu trên.

d) Sửa đổi, bổ sung khoản 7 Điều 4 theo hướng loại bỏ các nội dung không hiệu quả, không ghi nhận hoạt động hỗ trợ và số liệu đánh giá trong nhiều năm qua (Hỗ trợ các cơ sở công nghiệp thành lập các hiệp hội, hội ngành nghề; Hỗ trợ xây dựng các cụm liên kết doanh nghiệp công nghiệp; Hỗ trợ tư vấn, lãi suất vốn vay cho các cơ sở công nghiệp nông thôn gây ô nhiễm môi trường di dời vào các khu, cụm công nghiệp); loại bỏ nội dung đã được pháp luật khác điều chỉnh (Hỗ trợ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng và thu hút đầu tư phát triển cụm công nghiệp). Cập nhật, điều chỉnh mới các quy định về hỗ trợ một số hoạt động phát triển cụm công nghiệp trong chính sách khuyến công đảm bảo phù hợp với pháp luật có liên quan (Luật Đầu tư công, Luật ngân sách Nhà nước, Nghị định số 32/2024/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp) và thực tiễn triển khai; tạo cơ sở pháp lý để tổ chức thực hiện các nội dung hoạt động hiệu quả thiết thực, góp phần đảm bảo quy hoạch, phát triển cụm công nghiệp bền vững, trật tự, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương.

2.5 Về danh mục ngành nghề, lĩnh vực được hưởng chính sách khuyến công

Sửa đổi, bổ sung Điều 5 theo hướng cập nhật, quy định lại các ngành nghề, lĩnh vực được hưởng chính sách khuyến công trên cơ sở bám sát chủ trương tại Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và bám sát thực tiễn phát triển của Việt Nam khi có nhiều ngành công nghiệp mới xuất hiện cần được khuyến khích phát triển bên cạnh các ngành công nghiệp nền tảng; kế thừa Nghị định số 45/2012/NĐ-CP, pháp luật liên quan và đánh giá tính hiệu quả trong thời gian qua; bãi bỏ ngành nghề không ghi nhận hoạt động hỗ trợ, số liệu đánh giá hiệu quả (Khai thác, chế biến khoáng sản tại những địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật); bổ sung thêm lĩnh vực về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, các hoạt động xử lý môi trường tại các cụm công nghiệp, cơ sở công nghiệp nông thôn phù hợp với các quy định dự kiến bổ sung như nêu trên.

2.6 Về nguyên tắc ưu tiên

Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 6 theo hướng đồng bộ, thống nhất với các quy định dự kiến sửa đổi, bổ sung như nêu trên, cụ thể: Bổ sung nội dung ưu tiên sản xuất và tiêu dùng bền vững; ưu tiên các chương trình đề án về chuyển đổi số. Bổ sung nội dung ưu tiên doanh nghiệp, cơ sở do phụ nữ làm chủ hoặc sử dụng nhiều lao động nữ để phù hợp với quy định tại Luật Bình đẳng giới, Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

2.7 Về tổ chức dịch vụ khuyến công khác

Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 9 theo hướng quy định rõ vị trí của đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện chức năng, nhiệm vụ về khuyến công do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định nhưng không trực thuộc Sở Công Thương được xếp vào nhóm tổ chức dịch vụ khuyến công khác, không phải trong tổ chức hệ thống khuyến công được thiết lập theo ngành dọc để vẫn đảm bảo chức năng quản lý nhà nước của Sở Công Thương về hoạt động khuyến công, thuận lợi trong chỉ đạo chuyên môn của Bộ Công Thương và tính ổn định của tổ chức hệ thống khuyến công cả nước.

Việc sửa đổi bổ sung này phù hợp với Điều 8 Nghị định số 45/2012/NĐ-CP quy định về tổ chức dịch vụ khuyến công địa phương, khoản 2 Điều 16 Nghị định số 45/2012/NĐ-CP quy định *Sở Công Thương là cơ quan giúp UBND cấp tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về hoạt động khuyến công tại địa phương, UBND cấp tỉnh thành lập Trung tâm Khuyến công là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Công Thương để tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động khuyến công*. Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 2 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập quy định: *Dịch vụ các lĩnh vực: Khuyến công; xúc tiến thương mại, thương mại điện tử, ... thuộc khung danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước về hoạt động kinh tế công thương*” và các Thông tư hướng dẫn của Bộ Công Thương (Thông tư số 04/2022/TT-BCT ngày 28 tháng 01 năm 2022; Thông tư số 15/2023/TT-BCT ngày 30 tháng 6 năm 2023), trong đó quy định: *Sở Công Thương là cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, thực hiện chức năng tham mưu, giúp UBND cấp tỉnh quản lý nhà nước về Công Thương, bao gồm các ngành và lĩnh vực: Khuyến công, Xúc tiến thương mại,...*

2.8 Về kinh phí bảo đảm cho hoạt động khuyến công

Bổ sung quy định làm rõ về hình thức hỗ trợ kinh phí khuyến công từ nguồn ngân sách nhà nước chỉ thường xuyên thực hiện theo phương thức giao nhiệm vụ hoặc đấu thầu, phù hợp với tính kỹ thuật đặc thù của công tác khuyến công và các quy định của pháp luật liên quan. Bổ sung quy định rõ phần vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho cơ sở công nghiệp nông thôn không tính vào thu nhập chịu thuế của cơ sở, tương tự như quy định tại khoản 7 Điều 15 Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ quy định về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; tạo điều kiện cho đối tượng của chính sách khuyến công -phần lớn là doanh nghiệp quy mô nhỏ, siêu nhỏ, trình độ quản trị còn thấp, năng lực tài chính hạn hẹp nay được thụ hưởng và hấp thụ hoàn toàn phần vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước (mức hỗ trợ cũng chỉ đóng vai trò vốn mồi với mức chi còn rất hạn chế theo quy định hiện hành).

2.9 Về quản lý kinh phí khuyến công

Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 14 theo hướng quy định rõ hơn việc lập, chấp hành và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước cấp đối với các nội dung hoạt động khuyến công quy định tại Điều 4 Nghị định thực hiện theo quy định

của pháp luật về ngân sách nhà nước và pháp luật về đầu tư công, phù hợp với nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung như nêu trên

2.10 Về trách nhiệm quản lý của các Bộ, ngành

Sửa đổi, bổ sung điểm b, điểm c khoản 1 Điều 15 về trách nhiệm của Bộ Công Thương để phù hợp với các nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung về phân cấp, điều chỉnh thẩm quyền như nêu trên. Bổ sung khoản 1a Điều 15 theo hướng làm rõ trách nhiệm của Bộ Tài chính trong việc chủ trì, bố trí kinh phí chi thường xuyên cho các hoạt động khuyến công quốc gia theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và trách nhiệm hướng dẫn lập, quản lý và sử dụng kinh phí khuyến công đối với các cơ quan quản lý nhà nước về khuyến công và tổ chức hệ thống khuyến công từ trung ương đến địa phương.

2.11 Về trách nhiệm của Ủy ban nhân dân, Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

Sửa đổi, bổ sung điểm a, điểm c, điểm d khoản 1 và khoản 2 Điều 16 theo hướng quy định rõ hơn trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để phù hợp với pháp luật hiện hành về thẩm quyền ban hành chính sách, văn bản quy phạm pháp luật; tuy nhiên cũng tăng cường phân cấp, ủy quyền, tạo tính chủ động, linh hoạt cho cơ quan chuyên môn tại địa phương trong triển khai thực hiện nhiệm vụ về khuyến công. Bên cạnh đó, tạo điều kiện cho chính quyền địa phương tham gia, phối hợp chỉ đạo thực hiện một số chương trình, kế hoạch, đề án khuyến công quốc gia trên địa bàn trên cơ sở Luật tổ chức chính quyền địa phương, Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước và pháp luật có liên quan. Trong đó, Luật tổ chức chính quyền địa phương quy định: Căn cứ vào yêu cầu công tác, khả năng thực hiện và điều kiện, tình hình cụ thể của địa phương, cơ quan nhà nước ở trung ương và địa phương được quyền phân cấp cho chính quyền địa phương hoặc cơ quan nhà nước cấp dưới thực hiện một cách liên tục, thường xuyên một hoặc một số nhiệm vụ, quyền hạn thuộc thẩm quyền của mình; Việc phân cấp phải được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước phân cấp, trong đó xác định rõ nhiệm vụ, quyền hạn phân cấp cho chính quyền địa phương hoặc cơ quan nhà nước cấp dưới. Theo đó, việc sửa đổi, bổ sung sẽ tạo cơ sở pháp lý thống nhất, đồng bộ trong tổ chức hệ thống khuyến công cả nước và thuận lợi trong quản lý nhà nước về hoạt động khuyến công trên địa bàn các địa phương.

2.12 Thay thế, bãi bỏ một số cụm từ, quy định tại Nghị định số 45/2012/NĐ-CP

Thay thế cụm từ “Cục Công nghiệp địa phương” bằng cụm từ “Cục Công Thương địa phương” tại khoản 1, khoản 2 Điều 7 để phù hợp với tên gọi và quy định về chức năng, nhiệm vụ hiện nay. Thay thế cụm từ “Trung tâm khuyến công” bằng cụm từ “Đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện nhiệm vụ về khuyến công” tại điểm c khoản 9 Điều 4; khoản 2 Điều 8; khoản 2, khoản 3 Điều 15;

điểm h khoản 1 Điều 16 của Nghị định này để phù hợp với tên gọi và quy định về chức năng, nhiệm vụ hiện nay của từng địa phương.

Thay thế cụm từ “sản xuất sạch hơn” bằng cụm từ “sản xuất sạch hơn, sản xuất và tiêu dùng bền vững” tại khoản 1 Điều 1; khoản 1 Điều 2; khoản 2 Điều 4; điểm a, điểm b khoản 8 Điều 4; khoản 3 Điều 6 của Nghị định này.

Bãi bỏ khoản 5 Điều 14 của Nghị định này.

3. Về thủ tục hành chính

Trong quá trình soạn thảo Dự thảo Nghị định, Bộ Công Thương đã thực hiện rà soát và xác định nội dung dự thảo Nghị định không điều chỉnh về thủ tục hành chính.

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM VIỆC THI HÀNH NGHỊ ĐỊNH

1. Về bảo đảm nguồn nhân lực

- Các chính sách nêu trên khi được thông qua và ban hành, các cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng điều chỉnh có trách nhiệm thực thi. Cơ quan, người có thẩm quyền bảo đảm số lượng cán bộ, công chức, viên chức có năng lực, trình độ thực hiện nhiệm vụ quản lý và triển khai trực tiếp các hoạt động khuyến công theo hướng không phát sinh thêm bộ máy trong tổ chức thi hành Nghị định.

- Cán bộ, công chức, viên chức thực hiện nhiệm vụ quản lý và triển khai trực tiếp các hoạt động khuyến công được bố trí, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức; chịu trách nhiệm thực hiện các công việc cụ thể quy định tại Nghị định này theo phân công, phân cấp của cơ quan, người có thẩm quyền.

- Cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền kiểm tra, thi hành pháp luật và xử lý kỷ luật trong việc thực hiện nhiệm vụ quản lý và triển khai trực tiếp các hoạt động khuyến công có trách nhiệm sử dụng cán bộ, công chức được đào tạo và có năng lực thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Về bảo đảm nguồn kinh phí

Kinh phí thực hiện bao gồm nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp hiện hành, vốn của cơ sở công nghiệp nông thôn, vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án, các nguồn vốn huy động hợp pháp khác nhằm đầu tư, phát triển công nghiệp nông thôn. Việc sử dụng kinh phí bảo đảm cho việc thực hiện hoạt động khuyến công phải đúng mục đích, nội dung, chế độ và định mức chi theo quy định của pháp luật về các chế độ chi tiêu tài chính hiện hành.

3. Về bảo đảm thông tin

- Các địa phương, cơ quan quản lý nhà nước có liên quan thực hiện phổ biến, tuyên truyền các nội dung được quy định tại Nghị định.

- Phổ biến thông tin qua các phương tiện truyền thông, các đối tượng chịu sự tác động trực tiếp bao gồm: Tổ chức, cá nhân trực tiếp đầu tư, sản xuất công

ngiệp - tiểu thủ công nghiệp tại huyện, thị xã, thị trấn, xã và các phường thuộc thành phố loại 2, loại 3, các phường thuộc thành phố loại 1 được chuyển đổi từ xã chưa quá 10 năm; bao gồm: Doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật (sau đây gọi chung là cơ sở công nghiệp nông thôn); Các cơ sở sản xuất công nghiệp áp dụng mô hình sản xuất sạch hơn, sản xuất và tiêu dùng bền vững; doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; Tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài tham gia công tác quản lý, thực hiện các hoạt động dịch vụ khuyến công.

- Bám sát, giải đáp kịp thời các khó khăn, vướng mắc trong việc triển khai thực hiện Nghị định.

Trên đây là nội dung Tờ trình về việc ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công. Bộ Công Thương kính trình Chính phủ xem xét, phê duyệt./.

(Tài liệu trình kèm: (1) Dự thảo Nghị định; (2) Tờ trình Chính phủ về dự thảo Nghị định; (3) Báo cáo rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo Nghị định; (4) Báo cáo tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân; Báo cáo đánh giá tác động của chính sách đối với dự thảo Nghị định; (5) Báo cáo về lồng ghép vấn đề bình đẳng giới; (6) Báo cáo tổng kết 10 năm thi hành Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công; (7) Báo cáo thẩm định của Bộ Tư pháp và báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Phó Thủ tướng Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- Phó Thủ tướng Bùi Thanh Sơn (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ (để phối hợp);
- Bộ Tư pháp (để thẩm định);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, CTĐP.



**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Phan Thị Thắng

BÁO CÁO

**Tổng kết 10 năm thi hành Nghị định số 45/2012/NĐ-CP
ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công**

*(kèm theo Tờ trình số 9856 /TTr-BCT ngày 04 tháng 12 năm 2024
của Bộ trưởng Bộ Công Thương)*

MỞ ĐẦU

Công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn là một trong những chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước và được coi là nhiệm vụ mang tính chiến lược nhằm tạo tiền đề vững chắc để thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước. Nhận thức được tầm quan trọng của việc phát triển công nghiệp ở nông thôn trong sự nghiệp công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước và xuất phát từ yêu cầu thực tiễn; trên cơ sở chủ trương đường lối của Đảng và Chính phủ; Bộ Công Thương đã nghiên cứu, xây dựng trình Chính phủ ban hành Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 về khuyến công (Nghị định số 45/2012/NĐ-CP) thay thế Nghị định số 134/2004/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2004 về khuyến khích phát triển công nghiệp nông thôn (CNNT). Nghị định số 45/2012/NĐ-CP tiếp tục và kế thừa những nội dung tích cực đạt được trong thời gian trước đó và khắc phục những bất cập, tồn tại của Nghị định 134/2004/NĐ-CP; đánh dấu một bước chuyển tích cực trong hoạt động khuyến công.

Trong giai đoạn 10 năm triển khai Nghị định số 45/2012/NĐ-CP, kinh tế - xã hội nước ta diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới phục hồi chậm sau suy thoái toàn cầu. Ở trong nước, sản xuất kinh doanh chịu áp lực từ những bất ổn về kinh tế và chính trị của thị trường thế giới, cùng khó khăn chưa được giải quyết triệt để như áp lực về khả năng hấp thụ vốn của nền kinh tế chưa cao; sức ép nợ xấu còn nặng nề; hàng hóa trong nước tiêu thụ chậm; năng lực quản lý và cạnh tranh của doanh nghiệp thấp... Đặc biệt, đại dịch Covid-19 bùng phát từ cuối năm 2019 đã ảnh hưởng toàn diện đến tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội của Việt Nam, tới tâm lý người dân và hoạt động sản xuất - kinh doanh.

Trước bối cảnh đó, Chính phủ, Thủ tướng chính phủ đã ban hành nhiều Nghị quyết, Chỉ thị, Quyết định nhằm tiếp tục ổn định vĩ mô, tháo gỡ khó khăn và cải thiện môi trường kinh doanh, tạo đà tăng trưởng, bảo đảm công tác an sinh xã hội cho toàn dân. Trọng tâm là các Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước hàng năm; các Nghị quyết của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia qua các năm; Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020; Nghị quyết số 105/NQ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2021 của Chính phủ về hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trong bối cảnh dịch Covid-19.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt của Đảng, Quốc hội và Chính phủ, cùng với sự nỗ lực, quyết tâm của các cấp, các ngành và các địa phương, kinh tế - xã hội nước ta dần có nhiều chuyển biến tích cực qua từng năm, đạt được những thành tựu quan trọng. Cũng trong bối cảnh đó, hoạt động khuyến công cả nước đã tích cực hướng các nội dung vào góp phần thực hiện thắng lợi các chủ trương, chính sách phát triển kinh tế xã hội của Đảng và Nhà nước, kịp thời tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp, cơ sở công nghiệp nông thôn (CNNT); góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Đến cuối năm 2022, sau thời gian dài tập trung thực hiện mục tiêu kép "vừa phòng, chống dịch, vừa phát triển kinh tế", nền kinh tế Việt Nam đã có bước phục hồi mạnh mẽ và lấy lại đà tăng trưởng vốn có, đạt kết quả tích cực và tương đối toàn diện, đặc biệt là trong bối cảnh tình hình thế giới và khu vực có nhiều khó khăn, bất ổn.

Sau 10 năm triển khai Nghị định số 45/2012/NĐ-CP, hoạt động khuyến công từ trung ương đến địa phương đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận: Huy động được các nguồn lực tham gia hoặc hỗ trợ các tổ chức, các nhân đầu tư sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và các dịch vụ khuyến công, góp phần vào việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp tạo việc làm, tăng thu nhập, thực hiện phân công lại lao động xã hội và góp phần xây dựng nông thôn mới; khuyến khích, hỗ trợ sản xuất sạch hơn tại các cơ sở sản xuất công nghiệp nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên thiên nhiên, nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu; giảm thiểu phát thải và hạn chế mức độ gia tăng ô nhiễm; bảo vệ và cải thiện chất lượng môi trường, sức khỏe con người; Hỗ trợ, tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế đầu tư phát triển sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp một cách bền vững, nâng cao năng lực cạnh tranh, thực hiện có hiệu quả lộ trình hội nhập kinh tế quốc tế. Sự lan tỏa của những gam màu sáng từ chính sách khuyến công trong nỗ lực quyết tâm đổi mới, sáng tạo cùng niềm tin, động lực từ cộng đồng doanh nghiệp, cơ sở CNNT là những nét nổi bật trong bức tranh của ngành công thương Việt Nam giai đoạn 2013-2022.

Nhằm đánh giá những kết quả đã đạt được, những tồn tại, hạn chế, bài học kinh nghiệm sau 10 năm triển khai Nghị định số 45/2012/NĐ-CP; từ đó xác định rõ các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm nâng cao hiệu quả thực hiện công tác khuyến công; đồng thời có cơ sở trình Chính phủ ban hành Nghị định mới quy định về hoạt động khuyến công được Chính phủ giao cho Bộ Công Thương tại Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2023 ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Bộ Công Thương phối hợp với các Bộ ngành liên quan, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xây dựng báo cáo tổng kết 10 năm thi hành Nghị định số 45/2012/NĐ-CP như sau:

PHẦN I

CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH TRIỂN KHAI NGHỊ ĐỊNH SỐ 45/2012/NĐ-CP VÀ TỔ CHỨC HỆ THỐNG KHUYẾN CÔNG

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

1. Công tác chỉ đạo, phổ biến và quán triệt Nghị định

Sau khi Nghị định số 45/2012/NĐ-CP được ban hành, với vai trò là cơ quan đầu mối của Chính phủ về công tác khuyến công, Bộ Công Thương nhận thức sâu sắc cần sớm đưa Nghị định vào cuộc sống, do đó đã nghiêm túc, khẩn trương chỉ đạo công tác tuyên truyền, quán triệt, phổ biến triển khai sâu rộng đến toàn thể cán bộ công chức, viên chức nhằm nâng cao nhận thức về vai trò, nhiệm vụ của Bộ Công Thương nói riêng và toàn ngành Công Thương nói chung trong việc hỗ trợ, khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia phát triển sản xuất CNNT, áp dụng sản xuất sạch hơn trong công nghiệp, góp phần đẩy mạnh quá trình công nghiệp hóa - hiện đại hóa CNNT.

- Ở Trung ương: Bộ Công Thương đã chỉ đạo Cục Công nghiệp địa phương, nay là Cục Công Thương địa phương (Cục CTĐP) tổ chức thực hiện việc hướng dẫn, chỉ đạo, triển khai các hoạt động khuyến công tới các địa phương, các tổ chức dịch vụ khuyến công và các cơ sở CNNT.:

- Ở địa phương: Ủy ban nhân dân (UBND) các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, UBND cấp huyện và các tổ chức kinh tế - chính trị xã hội liên quan tổ chức phổ biến, quán triệt và triển khai thực hiện hoạt động khuyến công trên địa bàn. Trên cơ sở mục tiêu của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP và các Chương trình khuyến công quốc gia từng giai đoạn, định hướng phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp của mỗi địa phương, Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã trình UBND cấp tỉnh ban hành Chương trình khuyến công địa phương (KCĐP) đến năm 2020, Chương trình KCĐP giai đoạn 2021-2025.

Cục CTĐP đã phối hợp với các Sở Công Thương tổ chức tập huấn phổ biến và triển khai thực hiện Nghị định và các Quyết định ban hành chương trình giai đoạn, các văn bản quy phạm pháp luật về hoạt động khuyến công khác; nhiều địa phương cũng đã tổ chức tập huấn đến cấp huyện, cấp xã và các cơ sở CNNT trên địa bàn.

2. Công tác xây dựng, ban hành chủ trương, chính sách về khuyến công

Sau khi Nghị định số 45/2012/NĐ-CP có hiệu lực, hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn được ban hành kịp thời và đồng bộ, tạo cơ sở pháp lý cho công tác tổ chức triển khai thực hiện.

- Ở Trung ương:

Bộ Công Thương là cơ quan giúp Chính phủ thực hiện chức năng quản lý nhà nước về hoạt động khuyến công, Bộ Công Thương đã xây dựng trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1288/QĐ-TTg ngày 01 tháng 8 năm

2014 phê duyệt Chương trình khuyến công quốc gia đến năm 2020, Quyết định số 1881/QĐ-TTg ngày 20 tháng 11 năm 2020 phê duyệt Chương trình khuyến công quốc gia giai đoạn 2021-2025 và tích cực phối hợp với các Bộ, ngành xây dựng và ban hành được 08 văn bản quy phạm pháp luật về khuyến công.

Thông tư số 46/2012/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công;

Thông tư số 20/2017/TT-BCT ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 46/2012/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công;

Thông tư số 36/2013/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về việc xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và quản lý kinh phí khuyến công quốc gia;

Thông tư số 17/2018/TT-BCT ngày 10 tháng 7 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2013/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về việc xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và quản lý kinh phí khuyến công quốc gia (KCQG);

Thông tư số 26/2014/TT-BCT ngày 28 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về việc tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu;

Thông tư số 14/2018/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2014/TT-BCT ngày 28 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về việc tổ chức bình chọn sản phẩm CNNT tiêu biểu;

Phối hợp với Bộ Tài chính xây dựng: Thông tư liên tịch số 26/2014/TTLT-BTC-BCT ngày 18 tháng 02 năm 2014 của Bộ Công Thương và Bộ Tài chính hướng dẫn trình tự lập, quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công quốc gia và kinh phí khuyến công địa phương; Thông tư số 28/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 3 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập, quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công.

- Ở địa phương:

UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã chỉ đạo việc thực hiện, đồng thời xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật về KCĐP như: Chương trình khuyến công từng giai đoạn, Quy chế về việc quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp kinh tế đối với hoạt động KCĐP, Quy chế xây dựng, tổ chức thực hiện và quản lý chương trình, kế hoạch, đề án KCĐP.... Kết quả cụ thể như sau:

- 57/63 tỉnh, thành phố đã phê duyệt Chương trình KCĐP giai đoạn đến năm 2020¹, đạt 90,5%; 62/63 tỉnh, thành phố đã phê duyệt Chương trình KCĐP giai đoạn 2021-2025², đạt 98,4%; Đối với các tỉnh, thành phố không xây dựng các chương trình khuyến công giai đoạn thì hàng năm căn cứ tình hình của địa phương xây dựng kế hoạch khuyến công từng năm để thực hiện.

- 63/63 tỉnh, thành phố đã phê duyệt quy chế về quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp kinh tế đối với hoạt động KCĐP và/hoặc quy chế xây dựng, tổ chức thực hiện và quản lý chương trình, kế hoạch, đề án KCĐP để áp dụng triển khai thực hiện.

Một số địa phương cũng xây dựng, ban hành nhiều văn bản khác liên quan đến công tác khuyến công như Quy định về tiêu chuẩn, quy trình, thủ tục xét tặng danh hiệu nghệ nhân nghề thủ công nghiệp cấp tỉnh; Quy định bình chọn sản phẩm CNNT tiêu biểu các cấp;...

Ngoài ra, Bộ Công Thương, Cục CTĐP còn ban hành nhiều văn bản, tài liệu để hướng dẫn các địa phương, đơn vị xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện, quản lý kinh phí KCQG và KCĐP. Điển hình như văn bản số 7540/BCT-CNĐP ngày 15 tháng 6 năm 2016 của Bộ Công Thương gửi UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về việc tiếp tục đẩy mạnh hoạt động khuyến công và tăng cường năng lực Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp ở địa phương. Theo đó, vai trò, vị trí của các cơ quan quản lý nhà nước về Công Thương ở địa phương được quán triệt, nâng cao một bước, tạo sự gắn kết giữa các cơ quan quản lý nhà nước với cộng đồng doanh nghiệp, cơ sở CNNT; tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân và UBND các tỉnh, thành phố, sự vào cuộc của các cấp, các ngành ở địa phương, trong đó có vai trò nòng cốt trong công tác tham mưu, quản lý nhà nước của Sở Công Thương và triển khai thực hiện của Trung tâm Khuyến công cấp tỉnh.

Bên cạnh đó, để đẩy mạnh, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ hoạt động khuyến công, tạo động lực mới cho phát triển CNNT giai đoạn tới theo đúng tinh thần, nội dung, quy định tại Nghị định số 45/2012/NĐ-CP, Quyết định số 1881/QĐ-TTg, Bộ trưởng Bộ Công Thương đã có Chỉ thị số 04/CT-BCT ngày 19 tháng 02 năm 2021. Chỉ thị nêu rõ cần tiếp tục nâng cao nhận thức, tăng cường trách nhiệm của các cấp, các ngành trong chỉ đạo, phối hợp, triển khai các hoạt động khuyến công trên địa bàn; tăng cường nguồn vốn từ ngân sách địa phương để tổ chức thực hiện hoạt động khuyến công tại địa phương theo Chương trình KCQG và Chương trình KCĐP; xác định rõ vai trò Sở Công Thương là cơ quan giúp UBND cấp tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về hoạt động khuyến công tại địa phương; tổ chức thực hiện các hoạt động khuyến công, kiểm tra, giám sát việc sử dụng kinh phí khuyến công đảm bảo đúng đối tượng, đúng mục đích và đúng các quy định pháp luật hiện hành; tổ chức quán triệt sâu sắc vị trí, vai trò của công tác khuyến công trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa

¹ 6 địa phương chưa phê duyệt gồm: Cà Mau, Đồng Nai, Nam Định, Phú Yên, Quảng Nam, Sơn La.

² Nam Định.

nông nghiệp, nông thôn; tạo sự gắn kết giữa cơ quan quản lý nhà nước với cộng đồng doanh nghiệp, cơ sở CNNT.

Đến ngày 15 tháng 6 năm 2022, trong bối cảnh tình hình kinh tế - xã hội đất nước gặp nhiều khó khăn do tác động của dịch bệnh Covid-19, Bộ Công Thương đã có Công văn số 3384/BCT-CTĐP gửi các địa phương, tổ chức dịch vụ khuyến công nhằm tăng cường các hoạt động khuyến công, thực hiện có hiệu quả Quyết định số 1881/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị số 04/CT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương, đồng thời định hướng chuyên ngành đối với việc sắp xếp tổ chức bộ máy, mô hình hoạt động của các đơn vị trực tiếp triển khai nhiệm vụ khuyến công, lực lượng cán bộ khuyến công và mạng lưới cộng tác viên tại các địa phương.

3. Công tác phối hợp và phân công, phân cấp trong quản lý, điều hành

Thực hiện theo quy định quản lý nhà nước về hoạt động khuyến công tại Nghị định số 45/2012/NĐ-CP và các nguyên tắc phân cấp quản lý nhà nước quy định tại Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về phân cấp quản lý nhà nước giữa Chính phủ và UBND tỉnh, thành phố trực thuộc TW; cho đến nay, công tác phân công, phân cấp thực hiện chương trình khuyến công đã được quy định cụ thể trong các văn bản quy phạm pháp luật về khuyến công từ Trung ương đến địa phương.

- Ở Trung ương: Bộ Công Thương là cơ quan giúp Chính phủ thực hiện chức năng quản lý nhà nước về khuyến công, cơ quan giúp Bộ Công Thương thực hiện chức năng này là Cục CTĐP. Trong quá trình triển khai kế hoạch, đề án KCQG, Bộ Công Thương phối hợp với các Bộ, ngành liên quan, tổ chức chính trị - xã hội, chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp... để thực hiện các hoạt động khuyến công. Bên cạnh đó, Bộ Tài chính cũng đã thực hiện tốt vai trò chủ trì, quan tâm bố trí kinh phí sự nghiệp cho hoạt động KCQG hàng năm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước; đồng thời phối hợp với Bộ Công Thương hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình.

- Ở địa phương: UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã phân công, phân cấp cụ thể cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn trong việc thực hiện hoạt động khuyến công. Sở Công Thương là cơ quan giúp UBND cấp tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về khuyến công; Trung tâm Khuyến công là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Công Thương chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các hoạt động khuyến công. Bên cạnh đó, các cơ quan, đơn vị quản lý nhà nước về hoạt động khuyến công của các địa phương còn tổ chức phối hợp với các tổ chức chính trị xã hội như: Hội Nông dân, Hội Liên hiệp phụ nữ... triển khai thực hiện các hoạt động khuyến công.

II. TỔ CHỨC HỆ THỐNG KHUYẾN CÔNG

1. Về tổ chức khuyến công Trung ương

Theo Nghị định số 45/2012/NĐ-CP, Cục CTĐP là cơ quan giúp Bộ trưởng Bộ Công Thương thực hiện chức năng quản lý nhà nước về hoạt động khuyến